

THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI NGHỀ NGHIỆP CỦA CƯ DÂN VÙNG VEN ĐÔ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HOÁ

Đỗ Thị Lệ Hằng
Viện Tâm lý học.

Quá trình đô thị hoá không chỉ làm thay đổi cuộc sống của người dân đô thị mà còn có ảnh hưởng sâu sắc tới cuộc sống của những cư dân vùng ven. Sự thay đổi trong quy mô và nội dung hoạt động sản xuất nông nghiệp dẫn tới áp lực đòi hỏi phải có cơ cấu nghề nghiệp thích ứng ở các vùng ngoại thành. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến thực trạng chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp và thu nhập của người dân vùng ven đô trong quá trình đô thị hoá.

1. Cơ cấu nghề nghiệp

Vùng ven đô bao gồm các hoạt động kinh tế, như các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các dịch vụ đô thị. Ven đô là nơi chịu tác động mạnh mẽ của quá trình đô thị hoá, các hoạt động sản xuất nông nghiệp sẽ dần bị thu hẹp lại và mất đi do chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ và đất ở. Thay vào đó là các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp.

Cơ cấu nghề nghiệp của cư dân ven đô thuộc 3 khu vực giáp nội thành Hà Nội là Yên Sở, Yên Mỹ và Mỹ Đình đa dạng hơn so với cư dân nông thôn (xem bảng 1). Các ngành nghề phi nông nghiệp và bán nông nghiệp chiếm 23,3% và 23,6%. Bên cạnh đó các nghề nghiệp mang tính chất buôn bán - dịch vụ hay làm việc tại các cơ quan Nhà nước chiếm xấp xỉ 20%. Những công việc mang tính chất thuần nông chỉ chiếm 14,9%. Như vậy, có thể thấy, đô thị hoá tại các vùng ven đô đã thể hiện một cách rõ nét trong việc chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp. Những công việc thuần nông đang được thay thế bằng những ngành nghề phi nông nghiệp hoặc bán nông nghiệp. Đặc biệt là sự xuất hiện các ngành nghề đòi hỏi trình độ chuyên môn, tay nghề cao như may mặc, dịch vụ... cũng đang ngày một gia tăng. Sự chuyển đổi nghề nghiệp theo mức độ đô thị hoá làm giảm các hộ gia đình thuần nông và ngược lại làm tăng các hộ phi nông nghiệp và hỗn hợp. Nhận định này cũng đã được chỉ ra trong phỏng vấn sâu người dân: *trước đây khi chưa được lên quận thì xã này chủ yếu là thuần*

nông, nhưng từ khi xã được chuyển lên thành xã ven đô nghề nghiệp cũng phong phú hơn và đa dạng hơn không bị phụ thuộc nhiều vào đồng ruộng (Anh N.V.T, 50 tuổi, Yên Mỹ).

Bảng 1: Nghề nghiệp chính của các hộ gia đình thuộc 3 khu vực ven đô

Nghề nghiệp chính của hộ gia đình	Phần trăm
Thuần nông	14,9
Công nhân viên chức	19,4
Buôn bán - dịch vụ	18,8
Phi nông nghiệp	23,3
Bán nông nghiệp	23,6

Tuy nhiên, khi xem xét cơ cấu nghề nghiệp theo tiêu chí khu vực, chúng tôi nhận thấy, mức độ đô thị hoá ảnh hưởng đến cơ cấu nghề nghiệp của từng khu vực là khác nhau (xem bảng 2). Sự thay đổi quyền sử dụng đất tại các xã là một yếu tố quan trọng tác động đến cơ cấu nghề nghiệp của dân cư ở địa phương. Từ năm 1990 đến nay, do nhu cầu sử dụng đất của thành phố để xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư và cho các mục đích phát triển đô thị khác, nên diện tích đất nông nghiệp của các xã trên giảm đáng kể.

Bảng 2: Nghề nghiệp chính của hộ gia đình theo khu vực

	Yên Mỹ %	Yên Sở %	Mỹ Đình %
Thuần nông	47,8	39,1	13,0
Công nhân viên chức	33,3	28,3	38,3
Buôn bán - dịch vụ	17,2	24,1	58,6
Phi nông nghiệp	18,1	34,7	47,2
Bán nông nghiệp	45,2	38,4	16,4

Có thể nói, Yên Mỹ là khu vực ven đô nhưng mức độ đô thị hoá thấp hơn so với 2 điểm nghiên cứu còn lại. Số hộ gia đình thuần nông chiếm 47,8% đã cho thấy mức độ đô thị hoá tại khu vực này chưa cao. Một số công trình nghiên cứu trước đây cho rằng mức độ đô thị hoá càng cao thì tỉ lệ hộ gia đình thuần nông càng thấp và thay vào đó là các ngành nghề đa dạng khác nhau đòi hỏi có chuyên môn, tay nghề cao (Nguyễn Hữu Minh, 2003). Trong nghiên cứu này của chúng tôi cũng cho kết quả tương tự. Khu vực Mỹ Đình với mức độ đô thị hoá cao nhất thì với tỉ lệ hộ gia đình thuần nông thấp nhất so với 2 khu vực còn lại là Yên Mỹ và Yên Sở (13% so với 47,8% và 39,1%). Thay vào đó các hộ gia đình làm nghề buôn bán dịch vụ tăng cao chiếm 58,6%, trong khi đó các hộ buôn bán và dịch vụ tại Yên Mỹ chỉ chiếm 17,2%.

Sự đa dạng trong việc chuyển đổi nghề nghiệp của người dân vùng ven đô còn được thể hiện trong cơ cấu thu nhập của người dân tại đây.

2. Thu nhập chính

Nhiều hộ gia đình do bị thu hồi hết đất nông nghiệp phải chuyển đổi nghề. Tuy nhiên, các hộ chỉ bị thu hồi một phần đất cũng phải tìm thêm các việc làm thay thế để bù lại thu nhập bị mất từ phần đất bị thu hồi. Vì vậy, các hoạt động sản xuất nông nghiệp như trồng lúa, rau màu, trồng hoa và chăn nuôi đã bị giảm mạnh. Các gia đình “mất đất” thường chuyển sang làm buôn bán/ dịch vụ. Những thay đổi về cơ cấu ngành nghề cũng được thể hiện ở cơ cấu nguồn thu nhập chính của các hộ gia đình (xem bảng 3). Các thu nhập chính của người dân thuộc 3 vùng ven đô Yên Mỹ, Yên Sở và Mỹ Đình từ các nguồn chính là lương/ trợ cấp và buôn bán/ dịch vụ (40,1%), sau đó là chăn nuôi, trồng trọt chiếm 16,9%.

Bảng 3: Nguồn thu nhập chính của các hộ gia đình tại 3 địa bàn nghiên cứu

Nguồn thu nhập	Phần trăm
Lương và trợ cấp	40,1
Chăn nuôi, trồng trọt	16,9
Buôn bán - dịch vụ	40,1
Làm thuê	2,9

Số liệu trong bảng 3 phần nào cho thấy nguồn thu nhập của người dân vùng ven đô từ những hoạt động mang tính chất nông nghiệp không còn là nguồn thu chính và Nhà nước đang đóng một vai trò quan trọng trong nguồn thu chính cho một bộ phận lớn cư dân nơi đây.

Chúng tôi nhận thấy những khu vực có mức độ đô thị hoá cao như khu vực Mỹ Đình thì thu nhập của người dân ở đây chủ yếu từ buôn bán/ dịch vụ chiếm hơn 50%. Trong khi đó người dân ở Yên Mỹ thu nhập từ nguồn này chỉ chiếm 10%. Và những nơi như Yên Mỹ và Yên Sở, thu nhập từ lương và chăn nuôi/ trồng trọt cao hơn so với Mỹ Đình. Có thể thấy các khu ven đô Hà Nội đều bị quá trình đô thị hoá ảnh hưởng đến sự chuyển đổi nghề nghiệp cũng như cơ cấu thu nhập của người dân. Tuy nhiên, chúng ta cũng nhận thấy, với những khu vực mà mức độ đô thị hoá thấp thì sự chuyển đổi về nghề nghiệp diễn ra chậm hơn. Và thu nhập của người dân ở đây vẫn phụ thuộc nhiều vào những công việc mang tính chất nông nghiệp.

Việc chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp cũng như mức thu nhập của các hộ gia đình vùng ven đô được phản ánh trong tương quan giữa thu nhập và chi tiêu của gia đình. Đã có sự khác biệt trong tương quan thu nhập và chi tiêu của gia đình hiện nay so với những năm trước năm 2000 (xem bảng 4).

Bảng 4: *Tỉ lệ thu nhập và chi tiêu của gia đình hiện nay so với trước năm 2000*

Hiện nay	%	Trước năm 2000	%
Thu nhập lớn hơn chi tiêu nhiều	8,0	Thu nhập lớn hơn chi tiêu nhiều	3,3
Thu nhập lớn hơn chi tiêu một chút	45,4	Thu nhập lớn hơn chi tiêu một chút	38,1
Thu nhập bằng chi tiêu	29,4	Thu nhập bằng chi tiêu	39,7
Thu nhập thấp hơn chi tiêu một chút	12,1	Thu nhập thấp hơn chi tiêu một chút	14,7
Thu nhập thấp hơn chi tiêu nhiều	5,1	Thu nhập thấp hơn chi tiêu nhiều	4,2

Những năm trước năm 2000, số gia đình có tỉ lệ giữa thu nhập và chi tiêu là bằng nhau, có nghĩa là mức thu nhập bằng với mức chi tiêu chiếm 39,7%. Như vậy, người dân trong thời kỳ trước khi xuất hiện quá trình đô thị hoá việc tích lũy của người dân không được thực hiện. Nếu có thì số lượng tích lũy là không đáng kể vì chỉ có hơn 1/3 số lượng hộ gia đình cho rằng trước năm 2000 gia đình họ thu nhập nhiều hơn chi, tiêu đặc biệt là mức thu nhập lớn hơn chi tiêu nhiều chỉ chiếm 3,3%. Cùng với quá trình đô thị hoá, tỉ lệ hộ gia đình có thu nhập lớn hơn chi tiêu đã tăng lên một cách đáng kể. Gần 1/2 số hộ gia đình được hỏi cho rằng hiện nay thu nhập của họ lớn hơn so với chi tiêu. Bên cạnh đó tỉ lệ hộ gia đình có thu nhập thấp hơn chi tiêu giảm xuống, chiếm 17,2% so với 18,9% của những năm trước 2000. Có thể thấy rằng, quá trình đô thị hoá đã giúp cho đời sống của người dân vùng ven đô được nâng cao. Người dân không chỉ đủ sống mà họ còn có *của ăn của để*.

Như vậy, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, *cơ cấu nghề nghiệp của vùng ven đô Hà Nội đã có nhiều biến đổi trong quá trình đô thị hóa. Các ngành nghề phi nông nghiệp phát triển, nguồn thu nhập từ các ngành nghề phi nông nghiệp tăng một cách đáng kể trong cơ cấu nguồn thu của hộ gia đình. Tuy nhiên, mức độ thay đổi về cơ cấu ngành nghề ở các địa phương là khác nhau tùy thuộc vào quá trình đô thị hoá của từng địa phương.*

Tài liệu tham khảo

1. Phan Thị Mai Hương và cộng sự, 2006. *Những biến đổi cơ bản về mặt tâm lý của cư dân vùng ven đô đã được đô thị hoá*. Đề tài cấp Bộ.
2. Trịnh Duy Luân, 2004. *Xã hội học đô thị*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Chu Văn Đức, 2007. Đề cương luận án tiến sĩ.
4. Đỗ Long và Vũ Dũng (chủ biên), 2002. *Tâm lý nông dân trong thời kỳ đầu phát triển kinh tế thị trường*, NXB Khoa học xã hội.